TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Hứa Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức M, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1972 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Th (đã chết) và con bà Phạm Thị Th (đã chết); vợ: Kiềng Thị M; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể như sau:

+ Ngày 20/11/2000, Công an thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Buôn lậu: Tịch thu hàng hóa.

+ Ngày 12/11/2002, Công an thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc: Phạt tiền 500.000 đồng.

+ Ngày 06/8/2006, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu: Phạt tiền 2.000.000 đồng.

+ Ngày 03/10/2006, Phòng PC15 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Buôn bán, vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu: Phạt tiền 5.000.000 đồng.

+ Ngày 08/12/2006, Phòng PC15 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu: Phạt tiền 2.500.000 đồng.

+ Ngày 13/12/2007, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Buôn bán hàng Trung Quốc nhập lậu: Phạt tiền 6.000.000 đồng.

+ Ngày 05/8/2009, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu: Phạt tiền 2.500.000 đồng.

+ Ngày 05/6/2010, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa do Trung Quốc sản xuất trốn thuế: Phạt tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 05/4/2011, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu: Phạt tiền 9.000.000 đồng.

+ Ngày 21/8/2011, Phòng PC46 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển gia cầm nhập lậu: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 04/4/2012, Phòng PC49 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển gia cầm nhập lậu không thực hiện việc kiểm dịch: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 11/01/2013, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu: Phạt tiền 4.500.000 đồng.

+ Ngày 12/3/2013, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Buôn bán, vận chuyển gia cầm nhập lậu: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 30/10/2013, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Buôn bán gia cầm nhập lậu: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Tất cả Quyết định xử phạt hành chính bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

2. Lương Văn M, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1978 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ x, khối y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và con bà Nông Thị Th; vợ: Hà Thị Ch; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

3. Hà Đăng Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1969 tại: Thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số xxx, đường Ch, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn

hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Kim Ph (đã chết) và con bà Hoàng Thị Đ; vợ: Hoàng Thị Q; con: Có 01 con, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, đã bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 02/12/2002 Phòng PA25 Công an tỉnh Lạng Sơn chuyển hồ sơ, đề nghị Phòng PC26 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Đăng Th về hành vi Vận chuyển hàng hóa trái phép. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

4. Lương Văn Tr, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1997 tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và con bà Hứa Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

5. Triệu Văn Th, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1992 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M (đã chết) và con bà Triệu Thị Y; vợ: Lăng Thị Ngh; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

6. Triệu Văn V, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1996 tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L và con bà Hà Thị Th; vợ: Chu Thị Đ (mới kết hôn); con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức M, Lương Văn M, Hà Đăng Th: Ông Bế Quang Hưng - Luật sư Văn phòng Luật sư Hưng Vương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Tr: Bà Chu Bích Thu là Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn V: Bà Dương Thị Quỳnh Hoa là Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức M, Lương Văn M, Hà Đăng Th, là lái xe của Công ty CHENGLONG Lạng Sơn. Còn Lương Văn Tr, Triệu Văn V, Triệu Văn Th là nhân viên Công ty TLC cùng hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, tại khu C Bến xe X C thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Trần Đức Mạ, Lương Văn M, Hà Đăng Th mỗi người điều khiển 01 (một) xe đầu kéo mới nhập khẩu của Công ty CHENGLONG từ trong bến xe ra cổng để làm thủ tục nhập khẩu. Lúc này lưu lượng xe trong bãi lớn, các xe xếp thành 03 hàng di chuyển chậm. Xe của Trần Đức M đi trước, tiếp đến xe của Lương Văn M rồi đến xe của Hà Đăng Th đang xếp nối đuôi liên tiếp nhau trên cùng một hàng di chuyển thì Lương Văn Tr đi đến đứng trước đầu xe của Trần Đức M, yêu cầu Trần Đức M dừng xe nhường đường cho xe ô tô của Lương Văn Tr đi cắt ngang qua để vào bốc xếp hàng hóa. Trần Đức M không đồng ý và xảy ra cãi nhau với Lương Văn Tr. Trần Đức M xuống xe, Lương Văn M và Hà Đăng Th đi sau thấy vậy nên cùng xuống xe, đi đến chỗ của Lương Văn Tr đang đứng, yêu cầu Lương Văn Tr không đứng trước đầu xe để cho các xe di chuyển. Lương Văn Tr liền gọi điện thoại cho Th, V đến thì hai bên tiếp tục xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. V cầm bát mỳ trên tay ném về phía nhóm lái xe, trúng vào người Th rồi hai bên lao vào đánh nhau, gây hỗn loạn trong bãi xe khiến các xe khác không di chuyển được. Khi mọi người xung quanh vào can ngăn thì nhóm Trần Đức M, Lương Văn M, Hà Đăng Th và Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V dừng lại không đánh nhau nữa nhưng hai bên vẫn tiếp tục có lời lẽ chửi bới, xúc phạm, thách thức nhau. Lương Văn M một mình đi ra xe ô tô của mình lấy 01 (một) gậy tuýp tròn bằng kim loại, quay lại đứng đối diện, vụt về phía Triệu Văn V 01 (một) phát, trúng cánh tay phải của Triệu Văn V. Ngay sau đó lực lượng Bộ đội Biên phòng Đồn Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị đến đưa các đối tượng về trụ sở lập biên bản sự việc, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý về vụ việc đánh nhau, gây rối trật tự công cộng của các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gậy tuýp tròn bằng kim loại màu đen, có chiều dài 80cm, đường kính 2,5cm, một đầu gậy tròn nhỏ hơn có đường kính 02cm, dài 08cm; 01 (một) chứng minh nhân dân số 082010610 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/11/2012 mang tên Lương Văn M; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 200043200302 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/6/2016 mang tên Lương Văn M.

Đối với các vật chứng trong vụ án: 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Lương Văn M không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lương Văn M. Vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Đối với Lương Văn Tr, Triệu Văn V và Hà Đăng Th quá trình xô xát bị thương tích nhẹ, Tr, V và Th từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Lương Văn M về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt các bị cáo Lương Văn Tr, Triệu Văn V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt các bị cáo Hà Đăng Th, Triệu Văn Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy tuýp tròn bằng kim loại màu đen, có chiều dài 80cm, đường kính 2,5cm, một đầu gậy tròn nhỏ hơn có đường kính 02cm, dài 08cm;

Về án phí: Các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Lương Văn Tr, Triệu Văn V và Hà Đăng Th quá trình xô xát bị thương tích nhẹ, Lương Văn Tr, Triệu Văn V và Hà Đăng Th từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th và Lương Văn M nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lương Văn M có thành tích xuất sắc trong công tác, đóng góp ủng hộ tiền trong việc phòng chống covid, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng, bị cáo Hà Đăng Th từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Tr nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lương Văn Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn V vắng mặt nhưng gửi bản bào chữa: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Triệu Văn V; tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn M nhất trí với ý kiến của người bào chữa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo Lương Văn Tr, Triệu Văn V nhất trí với ý kiến của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Triệu Văn Th nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, tại khu C Bến xe X thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, do mâu thuẫn trong việc đưa xe ô tô nhập khẩu ra khỏi bến xe và phương tiện bốc dỡ hàng hóa trong bến xe, nên nhóm Trần Đức M, Lương Văn M, Hà Đăng Th và nhóm Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V xảy ra xô xát, đuổi đánh nhau, trong đó Lương Văn M sử dụng 01 (một) gậy tuýp sắt đánh trúng Triệu Văn V. Vụ việc đã gây cản trở, ảnh hưởng đến việc lưu thông của các phương tiện và hoạt động tại bến xe, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V phạm tội Gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lương Văn M phạm tội Gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn M thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công từ trước. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải). Bị cáo Lương Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong học tập

và công tác, cụ thể là được Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen, Giấy khen năm 2002, 2003, Danh hiệu chiến sỹ thi đua năm 2003). Ngoài ra bị cáo Lương Văn Tr, Triệu Văn V, Lương Văn M còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo Lương Văn Tr là người dân tộc sống tại vùng khó khăn, bản thân đang phải điều trị bệnh xơ gan và viêm gan B; bị cáo Triệu Văn V là người dân tộc sống tại vùng khó khăn; bị cáo Lương Văn M có tinh thần ủng hộ tiền trong việc phòng chống covid có xác nhận của chính quyền địa phương và mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn M, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, xác định có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Đức M chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, nhưng đã bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực Buôn bán, Vận chuyển gia cầm nhập lậu; bị cáo Hà Đăng Th đã bị xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa trái phép. Tuy nhiên các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th đã chấp hành xong và đã hết thời hạn để tính tiền án, tiền sự.

[8] Trong vụ án này, bị cáo Lương Văn Tr là người đứng chặn đầu xe của bị cáo Trần Đức M, sau đó dẫn đến hai nhóm xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Triệu Văn Vũ cầm bát mỳ trên tay ném về phía nhóm lái xe, trúng vào người Hà Đăng Th. Lương Văn M một mình đi ra xe ô tô của mình lấy 01 (một) gậy tuýp tròn bằng kim loại, quay lại đứng đối diện, vụt về phía Triệu Văn V 01 (một) phát, trúng cánh tay phải của Triệu Văn V. Như vậy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V là ngang nhau. Nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lương Văn M cũng có nhiều tình tiết giảm giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nhân thân tốt nên cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đủ răn đe đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) gậy tuýp tròn bằng kim loại màu đen, có chiều dài 80cm, đường kính 2,5cm, một đầu gậy tròn nhỏ hơn có đường kính 02cm, dài 08cm là vật chứng không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Lương Văn Tr, Triệu Văn V và Hà Đăng Th quá trình xô xát bị thương nhẹ, Lương Văn Tr, Triệu Văn V và Hà Đăng Th từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[13] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn M, Triệu Văn Th, Triệu Văn V Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án. Do đó, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Triệu Văn Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lương Văn Tr, Triệu Văn V.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 (hai tình tiết khoản 2) Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn M.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Đức M cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hà Đăng Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hà Đăng Th cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lương Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Triệu Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Triệu Văn Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V và các bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn M 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/01/2022). Giao bị cáo Lương Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy tuýp tròn bằng kim loại màu đen, có chiều dài 80cm, đường kính 2,5cm, một đầu tròn nhỏ hơn có đường kính 02cm, dài 08cm.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Đức M, Hà Đăng Th, Lương Văn Tr, Triệu Văn Th, Triệu Văn V, Lương Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.